TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y TẾ CÔNG CỘNG
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC**
**NĂM 2021**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

# DANH SÁCH DỰ THI THẠC SĨ QUẢN LÝ BỆNH VIỆN NĂM 2021

*(Theo Biên bản họp xét duyệt hồ sơ dự thi ngày 30/7/2021)*

| TT | Họ và tên đệm | Tên | Giới tính | Dân tộc | Ngày tháng năm sinh |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lê Vũ Khánh | An | Nam | Kinh | 13/03/1997 |
| 2 | Nguyễn Hoàng | An | Nữ | Kinh | 30/10/1998 |
| 3 | Đào Ngọc | Anh | Nữ | Kinh | 20/10/1992 |
| 4 | Đỗ Ngọc | Anh | Nữ | Kinh | 26/05/1988 |
| 5 | Đoàn Vân | Anh | Nữ | Kinh | 30/08/1981 |
| 6 | Nguyễn Tấn | Anh | Nam | Kinh | 24/06/1994 |
| 7 | Trần Tuấn | Anh | Nam | Kinh | 02/05/1972 |
| 8 | Nguyễn Tấn | Bảo | Nam | Kinh | 02/09/1997 |
| 9 | Nguyễn Duy | Biên | Nam | Kinh | 10/09/1990 |
| 10 | Đoàn Nguyễn Bích | Chiêu | Nữ | Kinh | 20/05/1980 |
| 11 | Lữ Ngọc | Chinh | Nữ | Kinh | 30/10/1980 |
| 12 | Cao Thị | Chúc | Nữ | Kinh | 28/02/1964 |
| 13 | Đinh Cao | Cường | Nam | Kinh | 28/06/1977 |
| 14 | Nguyễn Hải | Đăng | Nam | Kinh | 06/01/1992 |
| 15 | Phan Văn | Đạt | Nam | Kinh | 10/12/1996 |
| 16 | Đỗ Thị Thúy | Diễm | Nữ | Kinh | 28/07/1990 |
| 17 | Nguyễn Thị Khánh | Diệu | Nữ | Kinh | 20/10/1992 |
| 18 | Lê Hữu | Đoàn | Nam | Kinh | 02/04/1984 |
| 19 | Lê Xuân | Đức | Nam | Kinh | 03/01/1980 |
| 20 | Đoàn Văn | Dũng | Nam | Kinh | 10/02/1991 |
| 21 | Huỳnh Thị Thùy | Dương | Nữ | Kinh | 25/11/1979 |
| 22 | Nguyễn Văn | Giáp | Nam | Kinh | 10/09/1986 |

| TT | Họ và tên đệm | Tên | Giới tính | Dân tộc | Ngày tháng năm sinh |
|---|---|---|---|---|---|
| 23 | Phạm Thị Mỹ | Hà | Nữ | Kinh | 31/10/1976 |
| 24 | Phạm Thị Ngọc | Hà | Nữ | Kinh | 17/03/1996 |
| 25 | Phạm Văn | Hà | Nam | Kinh | 13/12/1973 |
| 26 | Lê Thị Thúy | Hằng | Nữ | Kinh | 06/10/1989 |
| 27 | Lê Thị | Hạnh | Nữ | Kinh | 20/09/1992 |
| 28 | Lê Việt | Hào | Nam | Kinh | 19/03/1967 |
| 29 | Võ Thị Tố | Hi | Nữ | Kinh | 02/09/1994 |
| 30 | Đào Phước Minh | Hiền | Nữ | Kinh | 20/07/1982 |
| 31 | Nguyễn Văn | Hiển | Nam | Kinh | 08/09/1983 |
| 32 | Lưu Chí | Hiếu | Nữ | Kinh | 04/07/1988 |
| 33 | Ngô Trung | Hiếu | Nam | Kinh | 13/12/1978 |
| 34 | Huỳnh Phi | Hổ | Nam | Kinh | 25/03/1989 |
| 35 | Nguyễn Thị | Hoa | Nữ | Kinh | 07/07/1985 |
| 36 | Đặng Quốc | Hoàn | Nam | Kinh | 24/07/1990 |
| 37 | Trần | Hoàn | Nam | Kinh | 01/04/1993 |
| 38 | Dương Minh | Hoàng | Nam | Kinh | 27/01/1985 |
| 39 | Nguyễn Thái | Học | Nam | Kinh | 05/10/1984 |
| 40 | Nguyễn Thị Xuân | Hồng | Nữ | Kinh | 28/12/1996 |
| 41 | Đinh Thị Ngọc | Huệ | Nữ | Kinh | 14/09/1983 |
| 42 | Nguyễn Thị Hoàng | Huệ | Nữ | Kinh | 05/10/1983 |
| 43 | Lê Mạnh | Hùng | Nam | Kinh | 20/12/1983 |
| 44 | Trương | Hùng | Nam | Kinh | 28/03/1975 |
| 45 | Đinh Phước Quang | Hưng | Nam | Kinh | 21/03/1989 |
| 46 | Lê Thị Lan | Hương | Nữ | Kinh | 10/05/1981 |
| 47 | Nguyễn Thị | Huyền | Nữ | Kinh | 04/12/1984 |
| 48 | Nguyễn Thị Diệu | Huyền | Nữ | Kinh | 26/12/1985 |
| 49 | Phan Hoàng Đăng | Khoa | Nam | Kinh | 27/01/1995 |

| TT | Họ và tên đệm | Tên | Giới tính | Dân tộc | Ngày tháng năm sinh |
|---|---|---|---|---|---|
| 50 | Nguyễn Sỹ | Khương | Nam | Kinh | 01/01/1968 |
| 51 | Trương Văn | Khương | Nam | Kinh | 24/04/1982 |
| 52 | Đoàn | Lãm | Nam | Kinh | 01/12/1989 |
| 53 | Bùi Thị | Lan | Nữ | Kinh | 17/01/1996 |
| 54 | Trương Thị Bích | Liên | Nữ | Kinh | 06/03/1988 |
| 55 | Nguyễn Thị | Linh | Nữ | Kinh | 22/05/1997 |
| 56 | Nguyễn Thị Mộng | Linh | Nữ | Kinh | 15/01/1990 |
| 57 | Trần Hà Tiểu | Linh | Nữ | Kinh | 11/10/1991 |
| 58 | Trần Ngọc Thúy | Linh | Nữ | Kinh | 27/06/1989 |
| 59 | Lê Thị Kim | Loan | Nữ | Kinh | 15/01/1979 |
| 60 | Trương Xuân | Lực | Nam | Kinh | 02/05/1986 |
| 61 | Đới Thị | Lý | Nữ | Kinh | 30/04/1996 |
| 62 | Trần Thị Phương | Mai | Nữ | Kinh | 08/05/1992 |
| 63 | Tạ Quang | Mạnh | Nam | Kinh | 04/02/1998 |
| 64 | Hoàng Thị Khánh | Minh | Nữ | Kinh | 28/07/1992 |
| 65 | Nguyễn Thị Diễm | Minh | Nữ | Kinh | 29/09/1974 |
| 66 | Hoàng Thị Diễm | My | Nữ | Kinh | 22/06/1993 |
| 67 | Lê Diễm | My | Nữ | Kinh | 10/10/1998 |
| 68 | Đặng | Nam | Nam | Kinh | 30/12/1989 |
| 69 | Trần Thị Thanh | Nga | Nữ | Kinh | 12/11/1980 |
| 70 | Nguyễn Thị Kim | Ngân | Nữ | Kinh | 02/11/1990 |
| 71 | Lê Thị | Ngọc | Nữ | Kinh | 30/05/1990 |
| 72 | Tạ Duy | Ngọc | Nữ | Kinh | 29/10/1980 |
| 73 | Nguyễn Thị | Nguyệt | Nữ | Kinh | 13/10/1985 |
| 74 | Nguyễn Thị | Nhận | Nữ | Kinh | 19/06/1990 |
| 75 | Hồ Thị Lê | Nhiệm | Nữ | Kinh | 27/01/1980 |
| 76 | Trần Thị Hồng | Nhiên | Nữ | Kinh | 20/10/1985 |

| TT | Họ và tên đệm | Tên | Giới tính | Dân tộc | Ngày tháng năm sinh |
|---|---|---|---|---|---|
| 77 | Trần Thị Ngọc | Oanh | Nữ | Kinh | 16/10/1986 |
| 78 | Liêu Minh | Phước | Nam | Kinh | 25/09/1983 |
| 79 | Nguyên Vũ Thiên | Phương | Nữ | Kinh | 19/11/1976 |
| 80 | Trần Thị Thu | Phương | Nữ | Kinh | 22/03/1981 |
| 81 | Trần Thụy Trúc | Phương | Nữ | Kinh | 27/06/1982 |
| 82 | Đỗ Thị Diệp | Qua | Nữ | Kinh | 08/03/1988 |
| 83 | Đặng Ngọc | Quang | Nam | Kinh | 04/03/1974 |
| 84 | Phạm Nhật | Quang | Nam | Kinh | 16/04/1993 |
| 85 | Nguyễn Thế | Quất | Nam | Kinh | 29/04/1992 |
| 86 | Đỗ Thụy Diễm | Quyên | Nữ | Kinh | 27/05/1983 |
| 87 | Phạm Ngọc Lan | Quyên | Nữ | Kinh | 06/02/1994 |
| 88 | Nguyễn Thị | Quỳnh | Nữ | Kinh | 12/08/1990 |
| 89 | Nguyễn Vũ | San | Nam | Kinh | 18/11/1999 |
| 90 | Bùi Quang | Sang | Nam | Kinh | 18/05/1989 |
| 91 | Trương Văn | Tâm | Nam | Kinh | 04/06/1991 |
| 92 | Thân Trọng | Thạch | Nam | Kinh | 29/09/1983 |
| 93 | Trần | Thái | Nam | Kinh | 19/07/1991 |
| 94 | Nguyễn Tất | Thắng | Nam | Kinh | 03/06/1986 |
| 95 | Nguyễn Hà Ngọc Thiên | Thanh | Nữ | Kinh | 19/12/1991 |
| 96 | Đỗ Trọng | Thành | Nam | Kinh | 01/06/1989 |
| 97 | Lê Công | Thành | Nam | Kinh | 26/07/1975 |
| 98 | Bùi Thị Minh | Thảo | Nữ | Kinh | 26/10/1981 |
| 99 | Nguyễn Thị | Thảo | Nữ | Kinh | 20/09/1988 |
| 100 | Võ Thị | Thật | Nữ | Kinh | 21/09/1989 |
| 101 | Phạm Văn | Thê | Nam | Kinh | 03/10/1981 |
| 102 | Lê Thị | Thơi | Nữ | Kinh | 10/08/1980 |
| 103 | Ngô Thanh | Thông | Nam | Kinh | 10/09/1982 |

| TT | Họ và tên đệm | Tên | Giới tính | Dân tộc | Ngày tháng năm sinh |
|---|---|---|---|---|---|
| 104 | Nguyễn Thị | Thu | Nữ | Kinh | 16/12/1994 |
| 105 | Hà Ngọc Anh | Thư | Nữ | Kinh | 15/09/1976 |
| 106 | Trần Hoàng Anh | Thư | Nữ | Kinh | 24/12/1992 |
| 107 | Trần Thị Hoàng | Thư | Nữ | Kinh | 13/08/1988 |
| 108 | Nguyễn Kế Phương | Thúy | Nữ | Kinh | 02/09/1988 |
| 109 | Nguyễn Phương | Thúy | Nữ | Kinh | 26/07/1984 |
| 110 | Hoàng Văn | Thụy | Nam | Kinh | 17/03/1977 |
| 111 | Trần Thị Ngọc | Tỉnh | Nữ | Kinh | 21/08/1983 |
| 112 | Nguyễn Thị Hương | Trà | Nữ | Kinh | 02/10/1988 |
| 113 | Ngô Thị | Trang | Nữ | Kinh | 09/08/1993 |
| 114 | Nguyễn Thị Huyền | Trang | Nữ | Kinh | 08/01/1999 |
| 115 | Trần Thị Huyền | Trang | Nữ | Kinh | 22/06/1998 |
| 116 | Trượng Văn | Trang | Nam | Chăm | 20/11/1990 |
| 117 | Trịnh Hữu | Tùng | Nam | Kinh | 26/07/1967 |
| 118 | Trần Thị | Vân | Nữ | Kinh | 01/09/1989 |
| 119 | Phạm Quốc | Việt | Nam | Kinh | 17/10/1998 |
| 120 | Nguyễn Hoàng | Vũ | Nam | Kinh | 15/08/1989 |
| 121 | Trần Văn | Vui | Nam | Kinh | 09/06/1994 |
| 122 | Vũ Tiến | Vương | Nam | Kinh | 09/02/1997 |
| 123 | Nguyễn Tường | Vy | Nữ | Kinh | 17/04/1992 |
| 124 | Trần Thanh Hà | Vy | Nữ | Kinh | 31/08/1985 |
| 125 | Đỗ Hoàng | Vỹ | Nam | Kinh | 28/04/1994 |
| 126 | Trần Thị Hoàng | Yến | Nữ | Tày | 07/06/1988 |
| 127 | Trương Thị Hồng | Yến | Nữ | Kinh | 15/10/1985 |

(Ấn định danh sách trên gồm 127 thí sinh)